



qiān zi

釭子

noun · drill rod; steel drill

Example Sentence

Zhè gēn qiān zǐ tài duǎn le xū yào huàn yī gēn cháng de
这根钎子太短了，需要换一根长的。

This drill rod is too short; we need to replace it with a longer one.

Trace each character, then write the word on your own.

钅 钅 钅 钅 钅 钅 钅 钅 钅 钅 钅

子 子 子 子 子 子